Phụ lục

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH THỰC HIỆN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Tên nhiệm vụ	Hình thức thực hiện	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí NSNN tối đa (*Triệu đồng*)
I	**Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ: 02 nhiệm vụ**					
1	**Dự án:** Ứng dụng khoa học công nghệ tạo chất màu tự nhiên và nhuộm màu nguyên liệu mây, tre để sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung:*** Ứng dụng thành công các công nghệ mới, xây dựng mô hình tạo chất màu tự nhiên, nhuộm màu, kiểm soát chất lượng màu cho nguyên liệu mây, tre dùng cho hàng thủ công mỹ nghệ, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu tại xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển làng nghề truyền thống mây, tre Tăng Tiến, tăng thu nhập cho người dân. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Hoàn thiện và chuyển giao thành công 05 quy trình công nghệ tạo màu từ chất màu tự nhiên (5 loại màu cơ bản: vàng, nâu, xanh lam, tím, đỏ) cho nguyên liệu mây, tre. - Hoàn thiện và chuyển giao thành công 02 quy trình công nghệ nhuộm màu tự nhiên cho nguyên liệu mây, tre. - Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ nhuộm màu bằng chất màu tự nhiên cho nguyên liệu mây, tre với công suất 25 kg/mẻ nhuộm.	- 05 quy trình kỹ thuật công nghệ tạo màu (vàng, nâu, xanh lam, tím, đỏ), mỗi loại màu sản xuất ra 05 kg chất màu quy đổi đáp ứng tiêu chuẩn dùng cho màu nhuộm. - Quy trình nhuộm màu cho nguyên liệu mây. - Quy trình nhuộm màu cho nguyên liệu tre. - Mô hình nhuộm 100 kg/1 loại màu đối với 5 loại màu và 2 loại nguyên mây, tre. - Đào tạo kỹ thuật viên. - Tập huấn kỹ thuật. - Phiếu điều tra, báo cáo điều tra khảo sát. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.	24 tháng	1.450

2	**Đề tài:** Nghiên cứu ứng dụng hệ thống thông tin địa lý xây dựng mô hình 3D tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường với thông tin đa ngành trên địa bàn thị xã Việt Yên tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Sở Tài nguyên và Môi trường	***Mục tiêu chung:*** Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý xây dựng mô hình 3D tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường với thông tin đa ngành trên địa bàn thị xã Việt Yên tỉnh Bắc Giang phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đất đai. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian địa chính 3D. - Tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường, thông tin đa ngành vào cơ sở dữ liệu không gian địa chính 3D. - Xây dựng phần mềm phục vụ khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường, thông tin đa ngành.	- Cơ sở dữ liệu không gian địa chính 3D tích hợp cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường, thông tin đa ngành của 200 tổ chức kinh tế trên địa bàn thị xã Việt Yên. - Quy trình công nghệ tích hợp cơ sở dữ liệu không gian địa chính 3D với cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường và thông tin đa ngành. - Phần mềm phục vụ khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường, thông tin đa ngành. - Báo cáo điều tra, khảo sát thu thập thông tin của các tổ chức kinh tế trên địa bàn thị xã Việt Yên có sử dụng đất: nghĩa vụ tài chính, quy hoạch, thông tin các tổ chức kinh tế, cấp phép xây dựng, thuê đất, đánh giá tác động môi trường, sử dụng tài nguyên nước. - Các chuyên đề nghiên cứu; - Các báo cáo khoa học. - Hội nghị, hội thảo, tập huấn; - Báo cáo kết quả đề tài (*Báo cáo chính và Báo cáo tóm tắt)*.	24 tháng	3.000
II	**Lĩnh vực y, dược: 02 nhiệm vụ**					
3	**Đề tài:** Nghiên cứu thực trạng nhiễm một số vi khuẩn Gram âm kháng carbapenem và giải pháp can thiệp tại Bệnh	Giao trực tiếp Bệnh viện Đa khoa tỉnh	***Mục tiêu chung:*** Nghiên cứu thực trạng nhiễm một số vi khuẩn Gram âm kháng carbapenem (CRO) và đề xuất được một số giải pháp can thiệp nhằm giảm tỷ lệ nhiễm	- Mẫu phiếu, các phiếu kết quả xét nghiệm. - Báo cáo tổng hợp, phân tích thông tin số liệu, gồm: + Báo cáo tỷ lệ mang CRO trên một số đối tượng bệnh nhân điều trị tại	24 tháng	900

	viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	Bắc Giang	khuẩn Gram âm kháng carbapenem tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang ***Mục tiêu cụ thể:*** - Đánh giá thực trạng bệnh nhân mang một số vi khuẩn Gram âm kháng carbapenem điều trị tại Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. - Đánh giá thực trạng bệnh nhân nhiễm khuẩn Gram âm kháng carbapenem trong quá trình điều trị tại Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. - Xây dựng mô hình và đánh giá hiệu quả một số giải pháp can thiệp nhằm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn Gram âm kháng carbapenem tại Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. + Báo cáo tỷ lệ nhiễm khuẩn do một số CRO tại Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. + Báo cáo tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện (nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn tiết niệu, nhiễm khuẩn phổi) - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Các Quy trình chuẩn. - Mô hình can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn do CRO tại Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang. - Báo cáo đánh giá sau can thiệp. - Hội nghị tập huấn. - Hội thảo khoa học. - Văn bản khuyến nghị ứng dụng nhân rộng mô hình can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn do CRO tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.		
4	**Dự án:** Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình trồng, chế biến và tiêu thụ Giảo cổ lam 5 lá (*Gynostemma*	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung:*** Xây dựng thành công mô hình trồng cây dược liệu, chế biến các sản phẩm có giá trị từ dược liệu và liên kết tiêu	- 02 quy trình kỹ thuật: trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, bảo quản Giảo cổ lam và Khôi. - 02 mô hình, trong đó: + 01 mô hình trồng Giảo cổ lam	36 tháng	1.500

	pentaphyllum Thunb. Makino), Khôi (*Ardisia gigantifolia* Stapf) theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Bắc Giang		thụ góp phần phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người dân. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Chuyển giao thành công và hoàn thiện 02 quy trình kỹ thuật: trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế, bảo quản Giảo cổ lam và Khôi. - Xây dựng thành công 02 mô hình: + 01 mô hình trồng Giảo cổ lam, quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; năng suất tối thiểu đạt 1,32 tấn khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). + 01 mô hình trồng Khôi dưới tán rừng, quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; năng suất tối thiểu đạt 263 kg lá khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). - Xây dựng quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Giảo cổ lam, quy mô 20 kg/mẻ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn cơ sở. - Xây dựng quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Khôi, quy mô 20 kg/mẻ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn cơ sở. - Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở: dược liệu Khôi, cao chuẩn hóa Giảo cổ lam, cao chuẩn hóa Khôi. - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.	quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, năng suất tối thiểu đạt 1,32 tấn khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). + 01 mô hình trồng Khôi dưới tán rừng trồng, quy mô 3,5 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO, trong đó có 01 ha đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; năng suất tối thiểu đạt 263 kg lá khô/ha (tăng 5% so với quy trình gốc). - 01 quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Giảo cổ lam quy mô 20 kg/mẻ, đạt tiêu chuẩn cơ sở. - 01 quy trình chiết xuất tạo cao chuẩn hóa từ Khôi quy mô 20 kg/mẻ, đạt tiêu chuẩn cơ sở. - Công bố 03 tiêu chuẩn cơ sở: dược liệu Khôi, cao chuẩn hóa Giảo cổ lam, cao chuẩn hóa Khôi. - 4,5 tấn dược liệu khô Giảo cổ lam; 0,9 tấn dược liệu khô Khôi. - 05 kg cao Giảo cổ lam, 05 kg cao Khôi. - 01 mô hình liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm Giảo cổ lam và Khôi. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật. - Hội thảo khoa học - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.		

IV	**Lĩnh vực khoa học nông nghiệp: 03 nhiệm vụ**					
5	**Đề tài:** Nghiên cứu bảo tồn và phát triển cây đào chuông Yên Tử *(Enkianthus quinqueflorus)* trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung:*** Bảo tồn nguồn gen và phát triển cây đào chuông Yên Tử, góp phần thúc đẩy du lịch của tỉnh Bắc Giang. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Tuyển chọn và xây dựng được phương án bảo tồn tại chỗ 50 cây mẹ cây đào chuông Yên Tử. - Xây dựng được vườn sưu tập cây đào chuông Yên Tử với quy mô 3.000 m^2. - Xây dựng được quy trình kỹ thuật nhân giống; trồng, chăm sóc cây đào chuông Yên Tử. - Xác định được một số biện pháp kỹ thuật tác động đến sinh trưởng, phát triển và ra hoa của cây đào chuông Yên Tử. - Xây dựng mô hình trồng phân tán cây đào chuông Yên Tử tại một số điểm với quy mô 3.500 cây.	- 50 cây mẹ cây đào chuông Yên Tử được tuyển chọn và xây dựng phương án bảo tồn tại chỗ. - Vườn sưu tập cây đào chuông Yên Tử quy mô 3000 m^2 với số lượng 500 cây đào chuông Yên Tử, chiều cao cây ≥ 1m. - 01 Quy trình kỹ thuật nhân giống cây đào chuông Yên Tử; 01 Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây đào chuông Yên Tử. - Mô hình vườn nhân giống cây đào chuông Yên Tử với quy mô 6.500 cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn (trong đó: 3.000 cây nhân giống từ hạt, 200 cây nhân giống bằng phương pháp chiết, 3.300 cây nhân giống bằng phương pháp giâm hom). - Báo cáo một số biện pháp kỹ thuật tác động đến sinh trưởng, phát triển và ra hoa của cây đào chuông Yên Tử. - Mô hình trồng phân tán cây đào chuông Yên Tử tại một số điểm với quy mô 3.500 cây, tỷ lệ sống > 85%. - Tập huấn, hội nghị. - Hội thảo khoa học. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.	36 tháng	1.500

6	**Đề tài:** Nghiên cứu chọn 2 nhóm gà lai hướng trứng giữa gà Ai Cập với gà ISA-Brown phục vụ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung:*** Chọn được 2 nhóm gà lai hướng trứng giữa gà Ai Cập với gà ISA-Brown phục vụ phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Chọn được nhóm gà lai 1: quy mô 200 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 250 quả, tỷ lệ trứng giống ≥ 90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥ 90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%. - Chọn được nhóm gà lai 2: quy mô 500 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 225 quả, tỷ lệ trứng giống ≥ 90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥ 90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%. - Đánh giá được khả năng sản xuất của gà đẻ trứng thương phẩm: quy mô 600 mái đẻ, năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 240 quả, khối lượng trứng ≥ 55g, tỷ lệ lòng đỏ ≥ 29%, vỏ trứng màu trắng hồng, tiêu tốn thức ăn ≤ 1,8kg/10 quả trứng. - Xây dựng được quy trình chăn nuôi gà sinh sản.	- Nhóm gà lai 1 (trống ISA-Brown x mái Ai Cập): quy mô 200 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 250 quả, tỷ lệ trứng giống ≥90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%. - Nhóm gà lai 2 (trống Ai Cập x mái ISA-Brown): quy mô 500 con mái sinh sản: năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 225 quả, tỷ lệ trứng giống ≥ 90%, tỷ lệ trứng có phôi ≥90%, tỷ lệ nở/phôi ≥ 85%. - Báo cáo kết quả chọn lọc 2 nhóm gà. - Gà sinh sản trứng thương phẩm (trống nhóm 1 x mái nhóm 2): quy mô 600 mái sinh sản, năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi ≥ 240 quả, khối lượng trứng ≥ 55g, Tỷ lệ lòng đỏ ≥29%, trứng màu trắng hồng, tiêu tốn thức ăn ≤ 1,8kg/10 quả trứng. - Quy trình chăn nuôi gà sinh sản. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.	36 tháng	2.500
7	**Đề tài :** Nghiên cứu xây dựng quy trình phục hồi và tái canh cây cam bền vững trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung:*** Xây dựng quy trình, xác định được các giải pháp để phục hồi và tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. ***Mục tiêu cụ thể:***	- Phiếu điều tra, khảo sát - Các chuyên đề nghiên cứu. - Báo cáo hiện trạng suy thoái và tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn; - Báo cáo đánh giá các điều kiện để tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn;	36 tháng	1.950

			- Xác định được hiện trạng mức độ suy thoái và hiện trạng tái canh cây cam lòng vàng và cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn - Xác định được điều kiện để tái canh cây cam lòng vàng và cây cam đường canh - Đề xuất giải pháp phục hồi và tái canh cây cam tại huyện Lục Ngạn - Xây dựng được quy trình phục hồi vùng sản xuất cây cam lòng vàng tại huyện Lục Ngạn - Xây dựng được quy trình phục hồi vùng sản xuất cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn - Xây dựng được quy trình tái canh cây cam lòng vàng tại huyện Lục ngạn. - Xây dựng được quy trình tái canh cây cam đường canh tại huyện Lục ngạn. - Xây dựng thành công 04 mô hình: + 01 mô hình phục hồi cây cam lòng vàng quy mô 01 ha. Cây cam phục hồi và sinh trưởng khá, năng suất đạt từ 20 - 25 tấn/ha; tỷ lệ cây bị vàng lá < 10%, hiệu quả sản xuất tăng 15% so với đối chứng (năm thứ hai). + 01 mô hình phục hồi cây cam đường canh quy mô 01 ha. Cây cam phục hồi và sinh trưởng khá, năng suất đạt từ 20 - 25 tấn/ha; tỷ lệ cây bị vàng lá < 10%, hiệu quả sản xuất tăng 15% so với đối chứng (năm thứ hai). + 01 mô hình tái canh cây cam lòng vàng quy mô 01 ha. Cây trong mô hình sinh	- Báo cáo đề xuất giải pháp phục hồi và tái canh cây cam trên địa bàn huyện Lục Ngạn; - Quy trình phục hồi cây cam lòng vàng tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - Quy trình phục hồi cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - Quy trình tái canh cây cam lòng vàng tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - Quy trình tái canh cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. Quy trình được công nhận cấp cơ sở. - 01 ha mô hình phục hồi cây cam lòng vàng và 01 ha mô hình phục hồi cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. Cây cam phục hồi và sinh trưởng khá, năng suất đạt từ 20 - 25 tấn/ha; tỷ lệ cây bị vàng lá < 10%, hiệu quả sản xuất tăng 15% so với đối chứng (năm thứ hai). - 01 ha mô hình tái canh cây lòng vàng và 01 ha mô hình tái canh cây cam đường canh tại huyện Lục Ngạn. Cây trong mô hình sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ cây bị vàng lá < 5% sau 24 tháng trồng. - Đào tạo, hội thảo, tập huấn kỹ thuật. - Báo cáo kết quả đề tài (*Báo cáo chính và Báo cáo tóm tắt)*.		

			trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ cây bị vàng lá < 5% sau 24 tháng. + 01 mô hình tái canh cây cam đường canh quy mô 01 ha. Cây trong mô hình sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ cây bị vàng lá < 5% sau 24 tháng			
V	**Lĩnh vực khoa học xã hội: 05 nhiệm vụ**					
8	**Đề tài:** Xây dựng kho học liệu hỗ trợ việc dạy học chủ đề Ngữ văn cấp trung học trong nội dung giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang	Giao trực tiếp Sở Giáo dục và Đào tạo	***Mục tiêu chung*** Nghiên cứu, đánh giá thực trạng, từ đó xây dựng kho học liệu nhằm hỗ trợ hiệu quả việc dạy và học chủ đề Ngữ văn cấp trung học trong nội dung giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang. ***Mục tiêu cụ thể*** - Khảo sát, đánh giá thực trạng dạy và học chủ đề Ngữ văn trong nội dung giáo dục địa phương cấp trung học tỉnh Bắc Giang. - Xây dựng kho học liệu hỗ trợ việc dạy học chủ đề Ngữ văn cấp trung học theo khung chương trình Giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang. - Xử lý, số hóa kho học liệu chủ đề Ngữ văn trong nội dung giáo dục địa phương cấp trung học tỉnh Bắc Giang - Thiết kế, thử nghiệm dạy học về chủ đề Ngữ văn trong nội dung giáo dục địa phương sử dụng kho học liệu. - Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng kho học liệu hỗ trợ việc dạy học chủ đề Ngữ văn cấp trung học trong nội dung giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang.	- Mẫu phiếu điều tra, các phiếu điều tra đầy đủ thông tin. Báo cáo xử lí số liệu điều tra. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Báo cáo đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng kho học liệu hỗ trợ việc dạy học chủ đề Ngữ văn cấp trung học trong nội dung giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang. - Kho học liệu hỗ trợ việc dạy học chủ đề Ngữ văn cấp trung học theo khung chương trình giáo dục địa phương tỉnh Bắc Giang. - Kế hoạch bài dạy thực nghiệm một số chủ đề Ngữ văn tại một số trường trung học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Hội thảo khoa học. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.	18 tháng	500

9	**Đề tài:** Phối hợp các tổ chức, lực lượng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện nay	Giao trực tiếp Trường Chính trị tỉnh	***Mục tiêu chung*** Làm rõ một số vấn đề lý luận, thực tiễn, xác định bối cảnh yêu cầu; đề xuất phương hướng, tăng cường sự phối hợp các tổ chức, lực lượng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện nay. ***Mục tiêu cụ thể*** - Luận giải những vấn đề lý luận về sự phối hợp các tổ chức, lực lượng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Khảo sát, đánh giá thực trạng về sự phối hợp các tổ chức, lực lượng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ năm 2018 đến nay. - Làm rõ bối cảnh, yêu cầu và đề xuất phương hướng, giải pháp tăng cường phối hợp các tổ chức, lực lượng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.	- Mẫu phiếu điều tra, các phiếu điều tra đầy đủ thông tin. Báo cáo xử lí số liệu điều tra. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Hội thảo khoa học. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo kiến nghị giải pháp tăng cường sự phối hợp các tổ chức, lực lượng đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.	12 tháng	500
10	**Đề tài:** Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung:*** Đề xuất được các giải pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Tổng quan cơ sở lí luận về giáo dục kĩ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học. - Đánh giá thực trạng giáo dục kĩ năng sống đối với học sinh khuyết tật trí tuệ	- Bộ phiếu hỏi, phiếu phỏng vấn dành cho các đối tượng cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh khuyết tật trí tuệ và phụ huynh học sinh khuyết tật trí tuệ. - Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng. - Bộ công cụ đánh giá thực trạng giáo dục kĩ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học.	24 tháng	600

			học hoà nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất khung nội dung giáo dục kĩ năng sống đối với học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất giải pháp đưa nội dung giáo dục kĩ năng sống vào các trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Thực nghiệm đưa các nội dung giáo dục kĩ năng sống vào các trường tiểu học có học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	- Khung nội dung giáo dục kĩ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập tiểu học tại Bắc Giang. - Tài liệu tập huấn cho giáo viên, phụ huynh về giáo dục kĩ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập tiểu học tại Bắc Giang. - Hội thảo khoa học; Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên, phụ huynh. - Báo cáo đánh giá kết quả thực nghiệm (cả khung nội dung và giải pháp đưa nội dung vào nhà trường). - Văn bản kiến nghị các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục kĩ năng sống cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.		
11	**Đề tài:** Nghiên cứu đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới Hội hát dân ca các dân tộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.	Giao trực tiếp Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch	***Mục tiêu chung:*** Đề xuất được một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới Hội hát dân ca các dân tộc huyện Lục Ngạn phục vụ phát triển du lịch văn hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang.	- Báo cáo điều tra, khảo sát dân ca các dân tộc huyện Lục Ngạn. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Hội thảo khoa học. - Hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với 02 di sản văn hóa phi vật thể: 1) Hội hát Sloonghao dân tộc Nùng, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn; 2) Dân ca Sán Dìu huyện Lục Ngạn (có văn	20 tháng	900

			Mục tiêu cụ thể: - Nghiên cứu, đánh giá thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới Hội hát dân ca các dân tộc huyện Lục Ngạn tỉnh Bắc Giang. - Xây dựng Hồ sơ khoa học đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với 02 di sản văn hóa phi vật thể: 1) Hội hát Sloonghao dân tộc Nùng, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn; 2) Dân ca Sán Dìu huyện Lục Ngạn. - Đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể liên quan tới Hội hát dân ca các dân tộc huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.	bản của UBND tỉnh gửi Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch đề nghị đưa vào danh mục Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia). - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.		
12	**Đề tài:** Nghiên cứu, đánh giá, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung:*** Nghiên cứu, khảo sát, đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. ***Mục tiêu cụ thể:*** - Điều tra, khảo sát giếng cổ tại tỉnh Bắc Giang, xác định hiện trạng hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên và các địa điểm khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đánh giá giá trị lịch sử, văn hóa của loại hình giếng vuông tại huyện Tân Yên tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.	- Phiếu điều tra, báo cáo kết quả điều tra. - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Hội thảo khoa học - Hồ sơ học tập kinh nghiệm bảo tồn và phát huy giá trị loại hình giếng vuông tại tỉnh bạn. - Hồ sơ khoa học về hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên gồm: lý lịch di tích, ảnh tư liệu, bản vẽ và các tài liệu liên quan. - Văn bản đề xuất phương án, giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống giếng vuông tại huyện Tân Yên. - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo kết quả đề tài (*Báo cáo chính và Báo cáo tóm tắt)*.	24 tháng	800

V	**Lĩnh vực khác: 02 nhiệm vụ**					
13	**Đề tài:** Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển, thương mại hóa các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung*** Nghiên cứu được thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm OCOP góp phần triển khai hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. ***Mục tiêu cụ thể*** - Tổng quan một số vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển sản phẩm OCOP. - Đánh giá thực trạng phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất các giải pháp duy trì, phát triển, tập trung vào thương mại hoá 01 sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Tư vấn hỗ trợ nâng hạng 1 số sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Giang từ 3 sao lên 4 sao.	- Báo cáo tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển sản phẩm OCOP. - Các phiếu điều tra. Báo cáo tổng hợp số liệu điều tra - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Dự thảo văn bản kiến nghị đề xuất giải pháp duy trì, phát triển, tập trung vào thương mại hoá các sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Nâng hạng 5 sản phẩm OCOP của tỉnh Bắc Giang từ 3 sao lên 4 sao, trong đó có 1 sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch nông thôn. - Dự thảo văn bản kiến nghị đề xuất giải pháp duy trì, phát triển, tập trung vào thương mại hoá 01 phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Hội thảo khoa học. - Tập huấn. - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.	24 tháng	800
14	**Dự án:** Bảo hộ, quản lý và hỗ trợ phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Nhung Hươu Yên Thế" của	Tuyển chọn	***Mục tiêu chung*** Nhãn hiệu chứng nhận "Nhung Hươu Yên Thế" của huyện Yên Thế được bảo hộ, quản lý và hỗ trợ phát triển. ***Mục tiêu cụ thể:***	- Báo cáo phân tích đánh giá hiện trạng sản xuất, kinh doanh sản phẩm nhung hươu của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.	30 tháng	1.000

	huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.		- Nhãn hiệu chứng nhận "Nhung Hươu Yên Thế" của huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang được bảo hộ. - Xây dựng mô hình quản lý, khai thác nhãn hiệu chứng nhận "Nhung Hươu Yên Thế". - Xây dựng được hệ thống các phương tiện, điều kiện để quản lý và khai thác giá trị nhãn hiệu chứng nhận "Nhung Hươu Yên Thế". - Nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng NHCN cho các hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.	- Bản đồ hiện trạng và bản đồ vùng sản xuất sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "Nhung Hươu Yên Thế". - Bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận "Nhung Hươu Yên Thế" của huyện Yên Thế. - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu "Nhung Hươu Yên Thế" được cấp đối với sản phẩm nhung tươi và nhóm sản phẩm chế biến. - Quy trình kỹ thuật chăn nuôi hươu và lấy nhung mang nhãn hiệu chứng nhận "Nhung hươu Yên Thế". - Hệ thống các văn bản quản lý; phương tiện nhận diện, khai thác nhãn hiệu chứng nhận "Nhung hươu Yên Thế". - Mô hình thí điểm quản lý, hỗ trợ phát triển nhãn hiệu chứng nhận "Nhung hươu Yên Thế". - Kế hoạch quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận "Nhung hươu Yên Thế". - Các chuyên đề nghiên cứu khoa học. - Hội nghị, tập huấn. - Hội thảo khoa học. - Sản phẩm khác: Mẫu phiếu điều tra, khảo sát; phiếu kết quả phân tích chất lượng sản phẩm nhung hươu Yên Thế. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện.		
	Tổng					**17.900**